

Số: 153/NQ-ĐHĐCĐ-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
KỶ HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung lần thứ tư của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 26/4/2019;

Căn cứ Biên bản họp số 10/BB-ĐHĐCĐ-CSG tại kỳ họp thường niên năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn vào ngày 26 tháng 4 năm 2021,

Tại Hội trường Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn – Số 03 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP. HCM, kỳ họp thường niên năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn được tổ chức với sự tham gia của **82** cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu **207.580.248** cổ phần, chiếm **95,97%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và Tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận, công bố và:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

Điều 3: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

3.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	KH năm 2020	TH năm 2020	Tỷ lệ thực hiện năm 2020 so KH được giao	Tỷ lệ thực hiện năm 2020 so cùng kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)/(5)	(8)=(6)/(4)
1	Sản lượng	Tấn	9.986.615	10.500.000	8.836.493	84%	88%
	<i>Trong đó, sản lượng container</i>	<i>Teus</i>	<i>163.221</i>		<i>130.384</i>		80%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.092,34	1.100,30	930,32	85%	85%
3	Chi phí	Tỷ đồng	1.074,83	1.210,30	918,90	76%	85%
4	Lợi nhuận	Tỷ đồng	17,51	-110	11,42		65%

3.2 Kế hoạch năm 2021:

* Đối với công ty mẹ:

- Sản lượng: 10.100.000 TTQ.
- Doanh thu: 1.100 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 210 tỷ đồng.

* Đối với chỉ tiêu hợp nhất:

- Sản lượng: 10.100.000 TTQ.
- Doanh thu: 1.200 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 270 tỷ đồng.

3.3 Về cổ tức:

Năm 2021, Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn dự kiến chi trả cổ tức theo tỷ lệ 6%.

Điều 4: Thông qua kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản năm 2021 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn như sau:

ĐVT: triệu đồng

	Đầu tư mới	Sửa chữa
- Trang thiết bị	22.433	35.935
- Xây dựng cơ bản	30.271	22.733
Tổng cộng	52.704	58.668

Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính (riêng, hợp nhất) năm 2020 đã kiểm toán, cụ thể:

5.1 Báo cáo tài chính riêng năm 2020 đã kiểm toán:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng năm 2020 đã kiểm toán

a. Bảng cân đối kế toán

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	1.457.724.632.384
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	142.734.863.247
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	888.710.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	287.527.769.089
IV	Hàng tồn kho	140	8.945.859.923
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	129.806.140.125
B	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200	3.215.666.687.292
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	1.099.912.680.000
II	Tài sản cố định	220	348.712.137.014
III	Bất động sản đầu tư	230	192.549.273.250
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	73.569.450.047
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	1.490.640.993.038
VI	Tài sản dài hạn khác	260	10.282.153.943
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	4.673.391.319.676
A	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	2.302.802.255.868
I	Nợ ngắn hạn	310	316.428.504.484
II	Nợ dài hạn	330	1.986.373.751.384
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	2.370.589.063.808
I	Vốn chủ sở hữu	410	2.370.589.063.808
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	2.162.949.610.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	418	20.378.989.194
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	187.260.464.614
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	4.673.391.319.676

b. Báo cáo kết quả kinh doanh

1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	930.321.433.148
1.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	830.920.840.172
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	90.271.011.773
1.3	Thu nhập khác	9.129.581.203
2	Tổng chi phí	918.901.032.432
2.1	Giá vốn hàng bán	517.256.052.412
2.2	Chi phí tài chính	265.295.625.052
2.3	Chi phí bán hàng	
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	116.685.099.845
2.5	Chi phí khác	19.664255.123
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	11.420.400.716
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(950.980.678)
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	211.921.500
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.159.459.894

5.2 Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán

a. Bảng cân đối kế toán

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	1.684.798.079.955
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	170.089.407.089
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	962.728.550.685
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	353.812.420.792
IV	Hàng tồn kho	140	10.540.970.892
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	187.626.730.497
B	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200	3.217.389.467.757
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	300.921.407.793
II	Tài sản cố định	220	1.737.719.218.165
III	Bất động sản đầu tư	230	192.549.273.250
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	328.458.603.866
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	647.058.409.913
VI	Tài sản dài hạn khác	260	10.682.554.770
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		4.902.187.547.712
A	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	2.640.250.866.815
I	Nợ ngắn hạn	310	373.980.812.455
II	Nợ dài hạn	330	2.266.270.054.360
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	2.261.936.680.897
I	Vốn chủ sở hữu	410	2.261.936.680.897
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	2.162.949.610.000
2	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	(2.074.575.373)
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	(400.441.628)
3	Quỹ đầu tư phát triển	418	22.745.738.290
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(71.929.056.603)
5	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	150.645.406.211
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	4.902.187.547.712

b. Báo cáo kết quả kinh doanh:

1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.040.110.188.009
1.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	935.894.903.532
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	92.604.846.884
1.3	Thu nhập khác	11.610.437.593
2	Tổng chi phí	761.185.636.354
2.1	Giá vốn hàng bán	597.459.422.916
2.2	Chi phí tài chính	5.906.057.847
2.3	Chi phí bán hàng	

2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	137.837.415.904
2.5	Chi phí khác	19.982.739.687
3	Lãi lỗ trong liên doanh, liên kết	7.185.158.793
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	286.109.710.448
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	886.848.496
6	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52.091.872.413
7	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	233.130.989.539
7.1	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	230.134.873.496
7.2	Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	2.996.116.043

Điều 6: Về việc trích lập các quỹ năm 2020:

Đồng ý phê duyệt việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp chưa phân phối của năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ(%) /LNST
I. Lợi nhuận sau thuế năm 2020	12.159	
II. Phân phối các quỹ	4.025	33,1
Quỹ khen thưởng	2.553	21,0
Quỹ phúc lợi	1.094	9,0
Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	378	3,1
LNST còn lại sau khi phân phối các quỹ	8.134	
LNST các năm trước để lại chưa chia	175.101	
Tổng số tiền chia cổ tức	0	
LNST để lại chưa phân phối	183.235	

Điều 7: Về việc quyết toán quỹ tiền lương, quỹ thù lao thực hiện năm 2020 của người quản lý chuyên trách là đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và người quản lý không chuyên trách tại Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn, như sau:

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (gồm: Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc và 01 Thành viên chuyên trách HĐQT) là 1.296.000.000 đồng.

- Quỹ thù lao thực hiện năm 2020 của người quản lý không chuyên trách (gồm: 06 Thành viên không chuyên trách của HĐQT và 02 Thành viên Ban kiểm soát) là 518.400.000 đồng.

Điều 8: Về việc thông qua quỹ tiền lương, quỹ thù lao kế hoạch năm 2021 của người quản lý chuyên trách là đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và người quản lý không chuyên trách tại Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn, như sau:

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (gồm: Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc và 01 Thành viên chuyên trách HĐQT) là 2.232.000.000 đồng.

- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2021 của người quản lý không chuyên trách (gồm: 06 Thành viên HĐQT không chuyên trách và 02 Thành viên Ban Kiểm soát) là 518.400.000 đồng.

Điều 9: Về việc thay đổi thông tin địa chỉ trụ sở chính của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

9.1 Chấp thuận đề Cảng Sài Gòn thay đổi thông tin địa chỉ trụ sở chính từ: số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. HCM thành **số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.**

9.2 Đồng ý sửa đổi thông tin về địa chỉ trụ sở chính của Cảng Sài Gòn tại Khoản 3 Điều 2 Điều lệ tổ chức & hoạt động như sau:

“Địa chỉ trụ sở chính của Công ty: Số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh”.

Điều 10: Về việc sửa đổi, bổ sung và ban hành lại Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành lại Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn như Dự thảo đính kèm, trên cơ sở phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

Điều 11: Về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn như Dự thảo đính kèm, trên cơ sở phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan và Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

Điều 12: Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn như Dự thảo đính kèm, trên cơ sở phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan, Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 13: Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn như Dự thảo đính kèm, trên cơ sở phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan, Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 14: Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét các báo cáo tài chính năm 2021

1. Thông qua các tiêu chí lựa chọn theo đề nghị của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tại Tờ trình số 184/TTr-BKS ngày 17/3/2021.

2. Đồng ý ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn xem xét lựa chọn một đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp với các tiêu chí nói tại Mục 1 để soát xét báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

Điều 15: Về công tác nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn, như sau:

15.1 Công tác nhân sự Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đối với các ông/bà sau: Phạm Anh Tuấn, Nguyễn Quý Hà, Bùi Như Ý, Trần Thị Nguyệt.

- Phê duyệt số lượng Thành viên Hội đồng quản trị là 09 người.

- Bầu các ông/bà có tên sau tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn gồm: Ông Huỳnh Văn Cường, ông Võ Hoàng Giang, ông Hồ Lương Quân, ông Nguyễn Ngọc Tới, ông Lý Quang Thái, ông Vũ Phước Long, bà Nguyễn Thị Thanh Hà, ông Nguyễn Quốc Giang, bà Đỗ Thị Minh.

15.2 Công tác nhân sự Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đối với ông Đỗ Tuấn Nam.

- Phê duyệt số lượng Thành viên Ban kiểm soát là 03 người.

- Bầu các bà có tên sau tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn gồm: bà Vũ Thị Thanh Duyên, bà Trần Thị Hương, bà Dương Thị Thu Thủy.

Điều 16: Hiệu lực Nghị quyết

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua tại kỳ họp thường niên năm 2021 trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty, các cổ đông và phù hợp với Điều lệ tổ chức & hoạt động, các quy định pháp luật.

Nghị quyết này bao gồm 16 điều 07 trang, đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn nhất trí thông qua tại kỳ họp thường niên năm 2021 vào ngày 26 tháng 4 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Các phòng, chi nhánh, đơn vị trực thuộc CSG;
- Công đoàn và các đoàn thể của CSG;
- Các cổ đông của CSG (đăng website của CSG);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



HUỲNH VĂN CƯỜNG





Số: 10/BB-DHĐCĐ-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2021

BIÊN BẢN HỌP
KỶ HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN
Mã số doanh nghiệp : 0300479714
Địa chỉ trụ sở chính : Số 03 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028 3940 2184
Fax : 028 3940 0168
Thời gian tổ chức : 08 giờ 30, ngày 26 tháng 4 năm 2021
Địa điểm tổ chức : Hội trường Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn – Số 03 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP. HCM

PHẦN 1
GIỚI THIỆU - KHAI MẠC CUỘC HỌP

1.1 BÁO CÁO THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Thành phần Ban thẩm tra tư cách cổ đông

- Ông: Lê Đức Nghĩa (Phó Trưởng Phòng NS-KSNB Cảng Sài Gòn) – Trưởng Ban
- Bà: Trần Thị Thanh Trúc (Chuyên viên Phòng NS-KSNB) – Thành viên

Nội dung báo cáo

- Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm 22/3/2021, sở hữu 216.294.961 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.
- Số lượng đại biểu tham dự Đại hội gồm 82 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 207.580.248 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 95,97% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức & hoạt động của Cảng Sài Gòn, kỳ họp thường niên năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đủ điều kiện để tiến hành.

1.2 THÔNG QUA QUY CHẾ LÀM VIỆC

Đại hội nhất trí thông qua Quy chế làm việc.

1.3 GIỚI THIỆU ĐOÀN CHỦ TỊCH, THƯ KÝ ĐẠI HỘI VÀ BAN KIỂM PHIẾU

Chủ tịch Đoàn

- Ông Huỳnh Văn Cường (Chủ tịch HĐQT) – Chủ tọa Đại hội
- Ông Võ Hoàng Giang (Thành viên HĐQT kiêm TGD) – Thành viên Đoàn chủ tọa
- Ông Nguyễn Ngọc Tới (Thành viên HĐQT chuyên trách) – Thành viên Đoàn chủ tọa

Thư ký

- Ông Nguyễn Việt Thịnh (Thư ký Tổng giám đốc)
- Ông Nguyễn Bảo Vinh (Chuyên viên giúp việc HĐQT)

Ban kiểm phiếu

- Ông Nguyễn Thanh Tuấn (Người phụ trách quản trị công ty) - Trưởng Ban
- Bà Tạ Hồng Nguyên (CV Phòng NS-KSNB) - Thành viên
- Ông Hoàng Anh Tuấn (CV Phòng TCKT) - Thành viên
- Ông Huỳnh Văn Thanh (CV Phòng NS-KSNB) - Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban Kiểm Phiếu như trên.

1.4 GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Ông Huỳnh Văn Cường – Chủ tọa cuộc họp đọc chương trình Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình làm việc.

PHẦN 2

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đại hội nghe trình bày những nội dung sau:

- **Báo cáo hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị**
Người trình bày: Ông Huỳnh Văn Cường – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- **Báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát**
Người trình bày: Bà Trần Thị Hương – Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm Soát
- **Tờ trình phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh 2020 và kế hoạch 2021**
Người trình bày: Ông Võ Hoàng Giang – Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- **Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản năm 2021**
Người trình bày: Ông Trần Ngọc Thạch – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

- **Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 (đã kiểm toán)**

Người trình bày: Bà Trần Thu Giang – Chức vụ: Trưởng Phòng TCKT

- **Tờ trình trích lập các quỹ năm 2020**

Người trình bày: Bà Trần Thu Giang – Chức vụ: Trưởng Phòng TCKT

- **Tờ trình quyết toán Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao thực hiện năm 2020 của người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam và người quản lý không chuyên trách tại Công ty**

Người trình bày: Ông Nguyễn Ngọc Tới – Chức vụ: Thành viên HĐQT chuyên trách

- **Tờ trình thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2021 của người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam và người quản lý không chuyên trách tại Công ty**

Người trình bày: Ông Nguyễn Ngọc Tới – Chức vụ: Thành viên HĐQT chuyên trách

- **Tờ trình về việc thay đổi thông tin địa chỉ trụ sở chính của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Người trình bày: Ông Nguyễn Ngọc Tới – Chức vụ: Thành viên HĐQT chuyên trách

- **Tờ trình về việc sửa đổi và ban hành lại Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Người trình bày: Ông Nguyễn Ngọc Tới – Chức vụ: Thành viên HĐQT chuyên trách

- **Tờ trình về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Người trình bày: Ông Nguyễn Ngọc Tới – Chức vụ: Thành viên HĐQT chuyên trách

- **Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Người trình bày: Ông Nguyễn Ngọc Tới – Chức vụ: Thành viên HĐQT chuyên trách

- **Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Người trình bày: Bà Trần Thị Hương – Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

- **Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021**

Người trình bày: Bà Trần Thị Hương – Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

- **Tờ trình về công tác nhân sự tại Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Người trình bày: Ông Huỳnh Văn Cường – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT



PHẦN 3 THẢO LUẬN

Ông Huỳnh Văn Cường – Chủ tọa cuộc họp đã cùng Đoàn chủ tọa điều khiển Phần thảo luận, giải đáp các câu hỏi của cổ đông. Đối với các câu hỏi chưa được giải đáp tại Đại hội, Ban Thư ký sẽ tiếp nhận, tổng hợp, báo cáo Hội đồng quản trị và Ban điều hành trả lời các cổ đông sau khi Đại hội kết thúc.

PHẦN 4 CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 81	Tổng số cổ phần tham gia: 207.580.248
Tổng số phiếu thu về và kiểm phiếu: 71	Tổng số cổ phần đã kiểm: 187.944.503
Trong đó: số phiếu hợp lệ: 69, tương ứng 187.940.103 cổ phần	
số phiếu không hợp lệ: 02, tương ứng 4.400 cổ phần	

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị

➤ Kết quả biểu quyết

+ Số cổ phần tán thành: 207.549.530	- Tỷ lệ: 99,9852 %
+ Số cổ phần không tán thành: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số cổ phần không có ý kiến: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số cổ phần không hợp lệ: 11.600	- Tỷ lệ: 0,0056 %

Như vậy, Báo cáo của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,9852%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát

➤ Kết quả biểu quyết

+ Số cổ phần tán thành: 207.549.530	- Tỷ lệ: 99,9852 %
+ Số cổ phần không tán thành: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số cổ phần không có ý kiến: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số cổ phần không hợp lệ: 11.600	- Tỷ lệ: 0,0056 %

Như vậy, Báo cáo của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,9852%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 3: Tờ trình phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021

➤ Kết quả biểu quyết

+ Số cổ phần tán thành: 206.879.530	- Tỷ lệ: 99,6624 %
+ Số cổ phần không tán thành: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số cổ phần không có ý kiến: 670.000	- Tỷ lệ: 0,3228 %
+ Số cổ phần không hợp lệ: 11.600	- Tỷ lệ: 0,0056 %

Như vậy, Tờ trình về phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,6624%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 4: Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản năm 2021

➤ **Kết quả biểu quyết**

- + Số cổ phần tán thành: 206.879.130 - Tỷ lệ: 99,6622 %
- + Số cổ phần không tán thành: 0 - Tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần không có ý kiến: 670.000 - Tỷ lệ: 0,3228 %
- + Số cổ phần không hợp lệ: 12.000 - Tỷ lệ: 0,0058 %

Như vậy, Tờ trình về phê duyệt kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,6622%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 5: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

➤ **Kết quả biểu quyết**

- + Số cổ phần tán thành: 206.875.730 - Tỷ lệ: 99,6606 %
- + Số cổ phần không tán thành: 0 - Tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần không có ý kiến: 673.800 - Tỷ lệ: 0,3246 %
- + Số cổ phần không hợp lệ: 11.600 - Tỷ lệ: 0,0056 %

Như vậy, Tờ trình về thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,6606%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 6: Tờ trình về việc trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021.

➤ **Kết quả biểu quyết**

- + Số cổ phần tán thành: 178.583.310 - Tỷ lệ: 86,0310 %
- + Số cổ phần không tán thành: 25.500 - Tỷ lệ: 0,0123 %
- + Số cổ phần không có ý kiến: 28.940.720 - Tỷ lệ: 13,9419 %
- + Số cổ phần không hợp lệ: 11.600 - Tỷ lệ: 0,0056 %

Như vậy, Tờ trình về việc trích lập các quỹ năm 2020, phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **86,0310%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 7: Tờ trình quyết toán Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao thực hiện năm 2020 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và người quản lý không chuyên trách

➤ **Kết quả biểu quyết**

- + Số cổ phần tán thành: 206.854.030 - Tỷ lệ: 99,6502 %
- + Số cổ phần không tán thành: 25.500 - Tỷ lệ: 0,0123 %
- + Số cổ phần không có ý kiến: 670.000 - Tỷ lệ: 0,3228 %
- + Số cổ phần không hợp lệ: 11.600 - Tỷ lệ: 0,0056 %

Như vậy, Tờ trình về quyết toán Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao thực hiện năm 2020 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và người quản lý không chuyên trách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,6502%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 8: Tờ trình thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2021 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và người quản lý không chuyên trách

➤ **Kết quả biểu quyết**

- + Số cổ phần tán thành: 206.854.030 - Tỷ lệ: 99,6502 %
- + Số cổ phần không tán thành: 25.500 - Tỷ lệ: 0,0123 %
- + Số cổ phần không có ý kiến: 670.000 - Tỷ lệ: 0,3228 %
- + Số cổ phần không hợp lệ: 11.600 - Tỷ lệ: 0,0056 %

Như vậy, Tờ trình thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2021 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và người quản lý không chuyên trách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,6502%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 9: Tờ trình về việc thay đổi thông tin địa chỉ trụ sở chính của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

➤ **Kết quả biểu quyết**

- + Số cổ phần tán thành: 207.549.530 - Tỷ lệ: 99,9852 %
- + Số cổ phần không tán thành: 0 - Tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần không có ý kiến: 0 - Tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần không hợp lệ: 11.600 - Tỷ lệ: 0,0056 %

Như vậy, Tờ trình về việc thay đổi thông tin địa chỉ trụ sở chính của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,9852%** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 10: Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung để ban hành lại Điều lệ tổ chức & hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

➤ **Kết quả biểu quyết**

- + Số cổ phần tán thành: 206.863.830 - Tỷ lệ: 99,6549 %
- + Số cổ phần không tán thành: 0 - Tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần không có ý kiến: 681.900 - Tỷ lệ: 0,3285 %
- + Số cổ phần không hợp lệ: 15.400 - Tỷ lệ: 0,0074 %

Như vậy, Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung đề ban hành lại Điều lệ tổ chức & hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,6549 %** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 11: Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

➤ **Kết quả biểu quyết**

- + Số cổ phần tán thành: 206.862.028 - Tỷ lệ: 99,6540 %
- + Số cổ phần không tán thành: 0 - Tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần không có ý kiến: 687.500 - Tỷ lệ: 0,3312 %
- + Số cổ phần không hợp lệ: 11.602 - Tỷ lệ: 0,0056 %

Như vậy, Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,6540 %** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 12: Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

➤ **Kết quả biểu quyết**

- + Số cổ phần tán thành: 206.865.828 - Tỷ lệ: 99,6558 %
- + Số cổ phần không tán thành: 0 - Tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần không có ý kiến: 683.700 - Tỷ lệ: 0,3294 %
- + Số cổ phần không hợp lệ: 11.602 - Tỷ lệ: 0,0056 %

Như vậy, Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,6558 %** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 13: Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

➤ **Kết quả biểu quyết**

- + Số cổ phần tán thành: 207.547.728 - Tỷ lệ: 99,9843 %
- + Số cổ phần không tán thành: 0 - Tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần không có ý kiến: 1.800 - Tỷ lệ: 0,0009 %
- + Số cổ phần không hợp lệ: 11.602 - Tỷ lệ: 0,0056 %

Như vậy, Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ **99,9843 %** số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 14: Tờ trình về công tác nhân sự tại Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

➤ **Kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn:**

Tổng số ứng viên: 09 người

Số thành viên được bầu: 09 người

Tổng số phiếu phát ra: 81, tương ứng: 207.580.248 cổ phần

Tổng số phiếu thu về: 72, tương ứng: 207.558.130 cổ phần, chiếm 99,9893 %

Tổng số phiếu hợp lệ: 71, tương ứng: 207.551.630 cổ phần, chiếm 99,9862%

Số phiếu không hợp lệ: 01, tương ứng: 6.500 cổ phần, chiếm 0,0031%

STT	Họ tên ứng viên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Ông Nguyễn Quốc Giang	322.772.320	155,4928
2	Bà Đỗ Thị Minh	255.849.157	123,2531
3	Ông Huỳnh Văn Cường	224.431.747	108,1181
4	Ông Võ Hoàng Giang	181.821.291	87,5908
5	Ông Nguyễn Ngọc Tới	176.638.091	85,0939
6	Ông Lý Quang Thái	176.617.291	85,0839
7	Ông Vũ Phước Long	176.611.591	85,0811
8	Ông Hồ Lương Quân	176.611.591	85,0811
9	Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	176.611.591	85,0811

➤ **Kết quả bầu cử Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn:**

Tổng số ứng viên: 03 người

Số thành viên được bầu: 03 người

Tổng số phiếu phát ra: 81, tương ứng: 207.580.248 cổ phần

Tổng số phiếu thu về: 72, tương ứng: 207.558.130 cổ phần, chiếm 99,9893 %

Tổng số phiếu hợp lệ: 71, tương ứng: 207.554.330 cổ phần, chiếm 99,9875%

Số phiếu không hợp lệ: 01, tương ứng: 3.800 cổ phần, chiếm 0,0018%

STT	Họ tên ứng viên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Bà Dương Thị Thu Thùy	214.698.362	103,4291
2	Bà Trần Thị Hương	204.765.464	98,6440
3	Bà Vũ Thị Thanh Duyên	203.199.164	97,8895

PHẦN 5
THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CỤC HỌP

Thay mặt Thư ký Đại hội – Ông Nguyễn Việt Thịnh đọc Dự thảo Biên bản kỳ họp thường niên năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông Cảng Sài Gòn. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản với 100 % số phiếu tán thành.

Thay mặt Thư ký Đại hội – Ông Nguyễn Việt Thịnh đọc Dự thảo Nghị quyết kỳ họp thường niên năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông Cảng Sài Gòn. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết với 100 % số phiếu tán thành.

Biên bản này được được lưu trữ tại Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

Kỳ họp thường niên năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn kết thúc vào lúc 11 giờ 50 phút ngày 26/4/2021./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



NGUYỄN VIỆT THỊNH

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



HUỲNH VĂN CƯỜNG



